



**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XÉT TẶNG DANH
HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” TRONG LĨNH
VỰC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**

I. Xác định vấn đề tổng quan

Ngày 25/12/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2014/NĐ-CP về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (Nghị định số 123/2014/NĐ-CP). Nghị định số 123/2014/NĐ-CP đã quy định thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Triển khai thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã công bố thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, bao gồm trình tự thực hiện cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP đã gặp một số bất cập, cụ thể bản khai thành tích của cá nhân và bản tóm tắt thành tích cá nhân không còn phù hợp với Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ sửa đổi theo hướng không giảm, không tăng, giữ nguyên số lượng thủ tục hành chính (01 thủ tục: *Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ*), tuy nhiên, trong thủ tục hành chính bổ sung Biên bản kiểm phiếu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính

1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới: Không có

Bộ Công Thương không thực hiện đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM và chi phí tuân thủ theo Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM đối với một thủ tục hành chính nào, do trong dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính mới.

2. Đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Bộ Công Thương đã thực hiện đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu số 03/ĐGTD-BHM và chi phí tuân thủ theo Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM đối với thủ tục hành chính: *Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.*

a) Lý do quy định thủ tục hành chính:

- Quy định cụ thể, chi tiết yêu cầu, điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự, thủ tục xử lý hồ sơ đăng ký tham gia xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính: Thủ tục hành chính này quy định là phù hợp, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích của cá nhân đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định: các điều 13, 14, 15, 16, 17 và 18 của dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

3. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ: Không có.

III. Lấy ý kiến

Bản Đánh giá thủ tục hành chính kèm dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đã được gửi lấy ý kiến của đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính cùng cấp theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Bộ (Phòng Cải cách hành chính-Kiểm soát thủ tục hành chính), Bộ Công Thương) bằng hình thức văn bản.

Đơn vị chủ trì soạn thảo đã nhận được ý kiến bằng văn bản của đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính cùng cấp.

Bản Đánh giá thủ tục hành chính đã được hoàn thiện theo đúng theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2022/TT-BTP và trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐPCT/SDBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>		1. Các điều 13, 14, 15, 16, 17 và 18 của dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>		
1. Tên thủ tục hành chính		
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính (TTHC) “Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ
2. Trình tự thực hiện		
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Nêu rõ lý do: gồm 07 bước: 1. Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định; 2. Cá nhân nộp hồ sơ; 3. Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố nơi cá nhân đề nghị xét tặng nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ theo quy định; 4. Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ; thông báo bằng văn bản kết quả xét tặng của Hội đồng cấp tỉnh đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng; chuẩn bị hồ sơ đạt từ 90% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng gửi Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; 5. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét, đánh giá hồ sơ và thông báo kết quả cho Hội đồng cấp tỉnh, hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng cấp Nhà nước; 6. Hội đồng cấp Nhà nước xem xét, đánh giá hồ sơ và thông báo kết quả cho Hội đồng cấp tỉnh, hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Nội vụ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem

	<p>xét trình Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; 7. Bộ Công Thương chủ trì tổ chức hoặc chỉ đạo UBND cấp tỉnh tổ chức Lễ công bố Quyết định tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.</p>
<p>b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: đã quy định đầy đủ, cụ thể các yêu cầu, tiêu chuẩn, trách nhiệm đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, Hội đồng xét tặng các cấp; các thành phần hồ sơ; các mẫu; số lượng hồ sơ phải nộp, cách thức nộp hồ sơ, thời gian xử lý hồ sơ nên việc thực hiện giữa các bước là hợp lý, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan quản lý và cá nhân đề nghị xét tặng</p>
<p>c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: TTHC này được thực hiện tại Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố nơi cá nhân đề nghị xét tặng, Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, vì có các nội dung liên quan đến việc giải quyết TTHC của Hội đồng 3 cấp.</p>
<p>d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Đối với các Hội đồng đều phải danh một khoảng thời gian để tiếp nhận và xử lý các kiến nghị sau khi thông báo kết quả xét tặng cho cá nhân đề nghị xét tặng trong thời hạn 15 ngày.</p> <p>Lý do quy định: Để giải quyết dứt điểm những khiếu kiện vượt cấp. Hội đồng nào có trách nhiệm phải giải quyết, xử lý kết thúc tại Hội đồng đó</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: </p>
<p>3. Cách thức thực hiện</p>	
<p>a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đã quy định là cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đăng ký và nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố nơi cá nhân đề nghị xét tặng.</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Tùy vào điều kiện thực tế, cá nhân có thể nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện để tiết kiệm chi phí đi lại. Tương tự như vậy đối với việc nhận kết quả xử lý hồ sơ.</p>

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Để bảo đảm việc đăng ký thống nhất, tuân thủ theo các nội dung Bản khai kèm theo Nghị định, đồng thời, để kháng định nhu cầu đăng ký xét tặng danh hiệu đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và cam kết thực hiện theo đúng quy định khi được tặng danh hiệu.</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Trường hợp đạt yêu cầu gửi từ Hội đồng cấp dưới lên Hội đồng cấp trên phải có ký tên của thủ trưởng cơ quan thường trực của Hội đồng, đóng dấu.</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Bản khai.</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghệ, dạy nghệ: Băng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc tài liệu khác liên quan</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm cá nhân phải là người có có công bảo vệ và phát huy giá trị thủ công mỹ nghệ đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bản sao (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp nộp hồ sơ được gửi qua bưu điện, bản sao phải được chứng thực);</p> <p>Lý do quy định: Tùy vào điều kiện thực tế, cá nhân có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ để nộp bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực.</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Trình Hội đồng cấp trên kết quả làm việc của Hội đồng cấp dưới. Kết quả xét tặng của Hội đồng cấp dưới trình lên Hội đồng cấp trên để có căn cứ tiếp tục thực hiện quy trình xét tặng của Hội đồng cấp trên.</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính.</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Tờ trình.</p>
<p>d) Tên thành phần hồ sơ 4: Danh sách đề nghị xét tặng</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Trình Hội đồng cấp trên kết quả những cá nhân đã được chọn để có căn cứ tiếp tục thực hiện quy trình xét tặng của Hội đồng cấp trên</p>

<p>đanh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Danh sách.</p>
<p>đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm các cuộc họp của Hội đồng được ghi chép rõ ràng. Kết quả xét tặng danh hiệu khách quan, công tâm và minh bạch. Minh chứng về hoạt động của Hội đồng xét tặng các cấp. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản họp Hội đồng</p>
<p>e) Tên thành phần hồ sơ 6: Biên bản kiểm phiếu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Ghi nhận ý chí của từng thành viên của Hội đồng về xét tặng danh hiệu. Kết quả kiểm phiếu là kết quả của việc xét tặng đối với mỗi cá nhân đạt hay không đạt để trình Hội đồng cấp trên và trình Chủ tịch nước công nhận danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đối với cá nhân, còn là căn cứ để giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản kiểm phiếu.</p>
<p>g) Tên thành phần hồ sơ 7: Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của Hội đồng cấp dưới về công tác xét tặng danh hiệu tại cấp mình với Hội đồng cấp trên bảo đảm kiểm soát đúng quy định của pháp luật. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Báo cáo</p>
<p>h) Tên thành phần hồ sơ 8: Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Phiếu bầu là văn bản thể hiện ý chí của thành viên Hội đồng, là căn cứ để giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện (nếu có). - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>i) Tên thành phần hồ sơ 9: Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc Hội nghệ nghiệp</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Là văn bản thể hiện ý chí của dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cư trú nhằm bảo đảm tiêu chuẩn cá nhân đó là người có công bảo vệ và phát huy giá trị thủ công mỹ nghệ, vẫn đang thực hành và truyền dạy giá trị của các thủ công mỹ nghệ mà họ nắm giữ, tỉ lệ % đồng ý của cộng đồng dân cư là căn cứ để xem xét đánh giá tiếp tục gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lên Hội đồng cấp trên.</p>

	<p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính.</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản</p>
<p>k) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?</p> <p>l) Số lượng bộ hồ sơ: 01.</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p> <p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Công Thương</p> <p>Nêu rõ lý do: Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trước mỗi đợt xét tặng, trong đó quy định mốc thời gian cụ thể hoàn thành công việc của các đơn vị từ cơ quan nhận hồ sơ đến Hội đồng các cấp. Việc quy định Kế hoạch riêng cho mỗi đợt xét tặng bảo đảm thời gian để Bộ Công Thương cân đối quỹ thời gian đối với mỗi đợt xét tặng.</p>
<p>b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp và tính minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>
<p>6. Đối tượng thực hiện</p> <p>a) Đối tượng thực hiện:</p>	<p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: các tổ chức thực hiện công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, bao gồm Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố; Hội đồng các cấp do cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ) thành lập.</p>

	<p>- Lý do quy định: Chỉ cơ quan có thẩm quyền được thực hiện công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: các cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ..</p> <p>- Lý do quy định: Luật quy định Danh hiệu tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: đối tượng, phạm vi áp dụng được quy định như vậy là phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>
<p>b) Phạm vi áp dụng:</p>	<p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: áp dụng cho tất cả các đối tượng trên phạm vi toàn quốc nếu có nhu cầu và đáp ứng điều kiện quy định</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đối tượng, phạm vi áp dụng được quy định như vậy là phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>
<p>Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 đợt xét tặng (03 năm xét một lần): 50 hồ sơ đối với “Nghệ nhân nhân dân” và 100 hồ sơ đối với “Nghệ nhân ưu tú”</p>	
<p>7. Cơ quan giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Đã quy định Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm xét thuộc về các Hội đồng và Quyết định công nhận là Chủ tịch nước</p>
<p>b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bảo đảm Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi và xử lý các nội dung liên quan đến tiếp nhận hồ sơ từ cá nhân.</p>
<p>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</p>	
<p>a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</p>	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:.....</p>

không?	- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Để bảo đảm việc đăng ký, kê khai thống nhất, tuân thủ theo các nội dung trong biểu mẫu kèm theo Nghị định
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Sơ yếu lý lịch: Họ và tên (khai sinh); nam/nữ; Tên gọi khác (nếu có); Ngày tháng năm sinh; Dân tộc; Nguyên quán; Hộ khẩu thường trú; CCCD; Tên nghệ thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ; Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ; Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”; điện thoại; địa chỉ liên hệ; Người liên hệ khi cần; Số lượng học trò đã truyền dạy được; Học trò tiêu biểu. Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về cá nhân để thuận lợi cho việc xác định danh hiệu đề nghị xét tặng, loại hình thủ công mỹ nghệ, liên hệ, theo dõi, kiểm tra - Nội dung thông tin 2: Quá trình tham gia thực hành nghề thủ mỹ nghệ: Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú. Lý do quy định: Cung cấp thông tin về quá trình tham gia thực hành nghề thủ mỹ nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”;

<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nội dung thông tin 3: Tri thức và kỹ năng đang nắm giữ: Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghệ đang nắm giữ. Lý do quy định: Khẳng định tri thức và kỹ năng đang nắm giữ về nghệ thủ công mỹ nghệ để được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”; - Nội dung thông tin 4: Tên sản phẩm, tác phẩm tiêu biểu: Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” Lý do quy định: Cung cấp thông tin phù hợp để đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”. - Nội dung thông tin 5: Khen thưởng: Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay. Lý do quy định: Minh chứng cho tri thức và kỹ năng đang nắm giữ và đã có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Nội dung thông tin 6: Kỹ luật (nếu có) Lý do quy định: Tham khảo để đánh giá về phẩm chất của một cá nhân - Nội dung thông tin 7: Địa danh, ngày, tháng, năm, người khai ký tên Lý do quy định: Bảo đảm cam đoan những thông tin khai là đúng sự thật, xác định Hội đồng cấp cơ sở và cơ quan tiếp nhận hồ sơ. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú và của Sở Công Thương của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” Lý do quy định: Xác định nơi cư trú của cá nhân đề nghị xét tặng; xác định cơ quan tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Sơ yếu lý lịch: Họ và tên (khai sinh); nam/nữ; Tên gọi khác (nếu có); Ngày tháng năm sinh; Dân tộc; Nguyên quán; Hộ khẩu thường trú; CCCD; Tên nghệ thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ; Năm bắt đầu thực hành nghệ thủ công mỹ nghệ; điện thoại; địa chỉ liên hệ; Người liên hệ khi cần; Số lượng học trò đã truyền dạy được.</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về cá nhân để thuận lợi cho việc xác định danh hiệu đề nghị xét tặng, loại hình thủ công mỹ nghệ, liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Quá trình tham gia thực hành nghệ thủ mỹ nghệ: Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghệ thủ công mỹ nghệ, học nghệ từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó “nếu có”; đã thực hành nghệ thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin về quá trình tham gia thực hành nghệ thủ mỹ nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”;</p>
--	---

<p>d) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nội dung thông tin 3: Tri thức và kỹ năng đang nắm giữ: Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghệ đang nắm giữ. Lý do quy định: Khẳng định tri thức và kỹ năng đang nắm giữ về nghệ thủ công mỹ nghệ để được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”; - Nội dung thông tin 4: Tên sản phẩm, tác phẩm tiêu biểu: Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm. Lý do quy định: Cung cấp thông tin phù hợp để đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. - Nội dung thông tin 5: Khen thưởng: Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay. Lý do quy định: Minh chứng cho tri thức và kỹ năng đang nắm giữ và đã có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Nội dung thông tin 6: Kỹ luật (nếu có) Lý do quy định: Tham khảo để đánh giá về phẩm chất của một cá nhân - Nội dung thông tin 7: Địa danh, ngày, tháng, năm, người khai ký tên Lý do quy định: Bảo đảm cam đoan những thông tin khai là đúng sự thật, xác định Hội đồng cấp cơ sở và cơ quan tiếp nhận hồ sơ. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú và của Sở Công Thương của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” Lý do quy định: Xác định nơi cư trú của cá nhân đề nghị xét tặng; xác định cơ quan tiếp nhận hồ sơ Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến văn bản làm căn cứ: Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; Lý do quy định: Căn cứ để xây dựng Tờ trình, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật - Nội dung thông tin 2: Các thông tin về thời gian hợp Hội đồng; số nghệ nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ. Lý do quy định: Thời gian họp của Hội đồng, số lượng cá nhân đề nghị Hội đồng cấp trên tiếp tục xét tặng danh hiệu - Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu Lý do quy định: Đảm bảo tính hợp pháp của bản Tờ trình</p>
---	--

<p>d) Tên mẫu đơn, tờ khai 4: Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến cá nhân đạt tại Hội đồng cấp dưới: Tên cá nhân; địa chỉ; Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ; Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về cá nhân để tiện cho việc xem xét đánh giá của Hội đồng cấp trên. - Nội dung thông tin 2: Số phiếu đạt; tỷ lệ %. Lý do quy định: Để bảo đảm tính chính xác phần trăm của người được chọn. - Nội dung thông tin 3: địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Danh sách.
<p>e) Tên mẫu đơn, tờ khai 5: Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến ngày tháng năm, địa điểm họp Hội đồng, số lượng thành viên Hội đồng, khách mời dự họp Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về lịch làm việc của Hội đồng thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra. - Nội dung thông tin 2: Nội dung làm việc của Hội đồng: Nghe các báo cáo; trao đổi, thảo luận; bầu Ban kiểm phiếu; bỏ phiếu, tổng hợp kết quả bỏ phiếu; kết luận của hội đồng. Lý do quy định: Để bảo đảm ghi lại đầy đủ quy trình làm việc của Hội đồng - Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của bản Biên bản
<p>g) Tên mẫu đơn, tờ khai 6: Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến ngày tháng năm, địa điểm họp Hội đồng, số lượng thành viên Hội đồng, Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về lịch làm việc của Hội đồng, thành viên Hội đồng để tiến hành bỏ phiếu. - Nội dung thông tin 2: Ban Kiểm phiếu Lý do quy định: Ký biên bản kiểm phiếu và người tiến hành kiểm phiếu - Nội dung thông tin 3: Số phiếu đánh giá Lý do quy định: Tính minh bạch và hợp lệ của lá phiếu bầu - Nội dung thông tin 4: Kết quả kiểm phiếu Lý do quy định: Làm căn cứ để chọn và bỏ các thành viên tiếp tục đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng - Nội dung thông tin 5: Kết luận Lý do quy định: Kết luận những trường hợp cá nhân đủ điều kiện tiếp tục đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng

	<p>- Nội dung thông tin 6: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản Kiểm phiếu</p>
<p>h) Tên mẫu đơn, tờ khai 7: Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến ngày tháng năm, địa điểm họp, người đại diện tổ chức cuộc họp; số lượng người tham dự họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp.</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về lịch làm việc của buổi họp thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra. Bảo đảm người dân được tham gia thể hiện ý trí góp phần tôn vinh, bảo vệ và giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa nơi họ sinh sống.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Nội dung làm việc: Căn cứ tiêu chuẩn quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; trao đổi, thảo luận; tổng hợp ý kiến đồng ý đề nghị lên Hội đồng cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.</p> <p>Lý do quy định: Để bảo đảm ghi lại đầy đủ quy trình, nội dung làm việc của buổi họp ở cơ sở</p> <p>- Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký ghi rõ họ tên Chủ tọa và Thư ký cuộc họp</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của bản Biên bản</p> <p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Danh sách cá nhân đề nghị xét tặng tại Hội đồng, nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ, ý kiến của thành viên Hội đồng (đồng ý và không đồng ý)</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm danh sách các cá nhân được xem xét, thể hiện ý chí của các thành viên.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên ghi rõ họ tên</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>i) Tên mẫu đơn, tờ khai 8: Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Danh sách cá nhân đề nghị xét tặng tại Hội đồng, nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ, ý kiến của thành viên Hội đồng (đồng ý và không đồng ý)</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm danh sách các cá nhân được xem xét, thể hiện ý chí của các thành viên.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên ghi rõ họ tên</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>k) Tên mẫu đơn, tờ khai 9: Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Danh sách cá nhân đề nghị xét tặng tại Hội đồng, nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ, ý kiến của thành viên Hội đồng (đồng ý và không đồng ý)</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm danh sách các cá nhân được xem xét, thể hiện ý chí của các thành viên.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên ghi rõ họ tên</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>l) Tên mẫu đơn, tờ khai 10: Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin cá nhân: họ tên; CCCD; Tên nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ; thời gian tham gia làm nghề; kỹ năng, kỹ xảo; thành tích thực hành nghề thủ công mỹ nghệ.</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm đúng quy định của pháp luật</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Tỷ lệ % phiếu bầu đồng ý đề nghị cho cá nhân xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân</p>

<p>Hình thức công nghệ</p>	<p>dân”/“Nghệ nhân ưu tú”</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp đầy đủ thông tin % phiếu đồng ý cho cá nhân đủ tiêu chuẩn</p> <p>- Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Báo cáo tóm tắt.</p>
<p>m) Ngôn ngữ</p>	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:.....</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....</p>
<p>10. Yêu cầu, điều kiện</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:.....</p>
<p>11. Kết quả thực hiện</p>	
<p>a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?</p>	<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:.....</p> <p>.....</p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: đã quy định đầy đủ các nội dung cần thiết tại biểu mẫu trong Phụ lục kèm theo Nghị định</p>
<p>c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:</p> <p>- Nếu Không, nêu rõ lý do: Danh hiệu được tặng có giá trị trọn đời đối với cá nhân</p>

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?

Toàn quốc Địa phương
 Lý do: sau khi được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ có thể sử dụng danh hiệu trên phạm vi cả nước.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:

E-mail:

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM.

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ****CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH (dự kiến một đợt xét tặng: Tần suất 50 hồ sơ tham gia xét tặng “Nghệ nhân nhân dân” và 100 hồ sơ tham gia xét tặng “Nghệ nhân ưu tú”).**

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện / 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/0 1 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”/ “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	Viết văn bản	200	30.535			1	150	6.107.000	916.050.000	
1.2	Tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị thủ công mỹ nghệ gồm: Băng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ	Bản sao	2	30.535			1	150	61.070	9.160.500	

	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận khen thưởng	Bản sao	2	30.535			1	150	61.070	9.160.500	
	Các tài liệu khác có liên quan	Bản gốc	2	30.535			1	150	61.070	9.160.500	
2	Nộp hồ sơ										
		Trực tiếp	8	30.535			1	60	244.280	14.656.800	
		Bưu chính	4	30.535	20.000		1	90	142.140	12.792.600	Tem bưu chính
3	Nhận kết quả	Trực tiếp	4	30.535			1	60	122.140	7.328.400	
		Bưu chính	0	30.535	10.000			90	10.000	900.000	Tem bưu chính
TỔNG					30.000				6.808.770	979.209.300	